

Số: 30/2022/QĐCNTTLH

V, ngày 04 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HOÀ GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Tòa án;  
Căn cứ Điều 55; 58; 81; 82; 83, 107, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn V.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Vũ Thị H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải sau đây:

**Người khởi kiện:** Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn Đông T, xã Đa L, huyện H, tỉnh T

**Người bị kiện:** Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm 12, xã G, huyện V, tỉnh N

**NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hoà giải** được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 19/7/2022 cụ thể như sau:

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn V.

**1.2. Về con chung:** Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn V cùng xác nhận vợ chồng có một con chung: Cháu là Nguyễn Việt A, sinh ngày 02/02/2014. Chị H, anh V cùng thống nhất thỏa thuận sau khi ly hôn sẽ giao cháu Nguyễn Việt A cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Vũ Thị H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn V với số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng/01tháng. Kể từ tháng 8 năm 2022 cho đến khi

cháu Nguyễn Việt A đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản và công nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn V xác nhận vợ chồng tự thống nhất thỏa thuận không đề nghị toà án xem xét giải quyết. Do vậy về quan hệ tài sản chung và công nợ chung Toà án không xem xét giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Chi phí hòa giải các bên không phải chịu.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**Hà Thiện Thành**